

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO THI VÀO 10 – ĐỀ SỐ 3**MÔN: NGỮ VĂN – TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2025****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)****Câu 1.**

Xác định luận đề, các luận điểm trong văn bản trên.

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về văn bản nghị luận

Lời giải chi tiết:

- Luận đề: Lời xúc phạm và sự tác động của nó.
- Các luận điểm.
- + Luận điểm 1: Giới thiệu luận đề/vấn đề và các ứng xử trước luận đề/vấn đề đó.
- + Luận điểm 2: Bị xúc phạm.
- + Luận điểm 3: Suy nghĩ, cảm xúc, ứng xử sau khi bị xúc phạm.
- + Luận điểm 4: Ứng xử cần có của mỗi người trước sự xúc phạm.

Câu 2.

Văn bản đã đem tới cho độc giả những nhận thức nào về xã hội hiện đại?

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

- Những nhận thức về xã hội hiện đại.
- + Một xã hội luôn theo đuổi danh dự, và có người quý trọng danh dự bị xúc phạm.
- + Một số người theo chủ nghĩa duy mỹ.

+ Bất lực trước việc ngăn chặn những lời xúc phạm từ người khác.

+ Ai cũng có lúc được mọi người vỗ tay reo hò để bày tỏ sự công nhận dành cho những thành tựu hoặc phẩm chất, nhân cách, đạo đức của bản thân; đồng thời, ai cũng có lúc bị đả kích và xúc phạm.

Câu 3.

Phân tích cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày ý kiến chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết) trong luận điểm 2 (đoạn từ *Chắc hẳn con vẫn còn nhớ ... đến người giàu nhất thế giới!*). Cách triển khai ấy có tác dụng như thế nào?

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng văn bản nghị luận

Lời giải chi tiết:

- Cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin): Kể câu chuyện về buổi chụp ảnh - bằng chứng của sự xúc phạm bằng lời nói: hành vi, lời nói của nhiếp ảnh (Cô có thể bảo học sinh đó rời khỏi chỗ ngồi của mình được không? Cậu bé ăn mặc nhếch nhác quá).

- Kể xen bình luận về sự tuân thủ của cậu bé học sinh - là tác giả để thể hiện thái độ, quan điểm của người viết về vị nhiếp ảnh:

+ Vị nhiếp ảnh gia đó có vẻ là một người theo chủ nghĩa duy mỹ, ông ấy đứng thẳng dậy, chỉ tay vào cha.

+ Là một học sinh nhỏ bé và nghe lời giáo viên, cha chẳng dám lên tiếng phản đối, chỉ đành lặng lẽ đứng dậy, tạo phong nền đẹp để cho đám con nhà giàu ăn mặc chỉnh tề chụp ảnh.

+ Nhìn vị nhiếp ảnh gia đó liên tục chỉnh cảnh, cha siết chặt nắm đấm, long trọng thề với lòng mình ...

- Cách triển khai ấy có tác dụng: vừa đưa thông tin một cách khách quan vừa thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết qua cách trình bày chủ quan => Khiến độc giả dễ lĩnh hội vấn đề và việc phản ánh hiện thực thêm sâu sắc.

Câu 4.

Xác định đoạn văn bản chứa nhiều biện pháp tu từ, phân tích tác dụng của chúng. Và cho biết đoạn đó thuộc thành phần nào trong văn bản nghị luận?

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về các biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

- Đoạn văn bản sử dụng nhiều biện pháp tu từ: ý nghĩa của từ “xúc phạm” đã thay đổi, nó không còn là con dao sắc bén tước đi danh dự của cha, mà là một động lực mạnh mẽ, khí thế dữ dội như dùi non lấp biển, thôi thúc cha phấn đấu và theo đuổi mọi điều tốt đẹp.

- Các biện pháp tu từ và tác dụng của chúng.

+ Ấn dụ: *con dao sắc bén*; So sánh: *như dùi non lấp biển*.

+ Câu khẳng định, phủ định: *không còn là; mà là một*.

=> Dùng hình ảnh, sự tương phản (từ câu khẳng định, phủ định) để chuyển tải nội dung: cách ứng xử tích cực của mỗi người trước một hiện tượng đời sống là quan trọng nhất (xúc phạm không thể hạ gục, không thể khiến ta đau đớn tuyệt vọng mà sẽ thành động lực để người kiêu hãnh vươn lên).

- Chúng thuộc thành phần: lí lẽ trong văn bản nghị luận.

Câu 5.

Xác định thông điệp của văn bản trên. Vấn đề đặt ra trong văn bản có phù hợp với thời đại không, nó có ý nghĩa như thế nào đối với em, xã hội hiện nay, đặc biệt với những người trẻ?

Phương pháp:

Từ nội dung chính rút ra thông điệp phù hợp

Lời giải chi tiết:

- Thông điệp của văn bản:

+ Cách ứng xử tích cực của mỗi người trước một hiện tượng đời sống là quan trọng nhất (xúc phạm không hủy diệt được người kiêu hãnh; bị xúc phạm, bị coi thường sẽ thành động lực để người kiêu hãnh vươn lên).

+ Danh dự là sản phẩm tinh thần của mỗi người và danh dự của mỗi người đều chỉ thuộc về chính họ, do họ tạo dựng và bảo vệ nó.

+ Kiên quyết giữ lấy danh dự của mình, không ai có thể làm tổn thương được ta.

- Vấn đề đặt ra trong văn bản phù hợp với thời đại, có ý nghĩa xã hội nhất định: Xã hội hiện đại, con người luôn theo đuổi danh dự, quý trọng danh dự nhưng cũng có một số người thiếu thận trọng đã xúc phạm người khác bằng lời nói và làm tổn thương người khác hoặc gây ra mâu thuẫn, xung đột => văn bản trên đã khiến độc giả chú ý hơn hành xử, lời của mình (tránh hậu quả đáng tiếc xảy ra).

- Ý nghĩa đối với cá nhân: ứng xử tích cực khi bị xúc phạm; biết bảo vệ danh dự của mình...

PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1.

Quan sát 2 bức họa sau đây và cho biết chúng nói lên hiện tượng nào trong đời sống xã hội hiện đại? Hãy viết đoạn (150 chữ) bàn luận về hiện tượng đó và trình bày giải pháp khả thi để khắc phục những tồn tại của hiện tượng đó trong trường học.

Phương pháp:

Quan sát 2 bức tranh, xác định ý nghĩa của bức tranh

Đoạn đủ dung lượng, hướng vào gợi ý sau:

- Nêu vấn đề: cãi vã, xúc phạm nhau bằng lời nói ở đời sống thực, mạng xã hội

- Bàn luận/các góc nhìn về hiện tượng: cãi vã, xúc phạm

+ Nguyên nhân từ phía người nói lời xúc phạm

+ Tác động tới người bị xúc phạm

+ Các phản ứng (tiêu cực/tích cực) và hậu quả

- Giải pháp khả thi và có sức thuyết phục (theo góc nhìn cá nhân)

Lời giải chi tiết:

Hai bức họa trên phản ánh hai hiện tượng tiêu cực phổ biến trong xã hội hiện đại: bạo lực ngôn từ trong giao tiếp trực tiếp và bạo lực mạng trên các nền tảng xã hội. Đây là những vấn đề

ng nghiêm trọng ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần của con người, đặc biệt là giới trẻ. Bạo lực ngôn từ có thể gây tổn thương sâu sắc không kém gì bạo lực thể chất. Khi những lời nói mang tính xúc phạm, miệt thị, sỉ nhục được sử dụng thường xuyên, nạn nhân có thể rơi vào trạng thái trầm cảm, mất tự tin, thậm chí có những suy nghĩ tiêu cực về bản thân. Đặc biệt, trên mạng xã hội, tình trạng “ném đá hội đồng”, lan truyền tin giả, xúc phạm cá nhân ngày càng gia tăng do tính ẩn danh của Internet. Trong môi trường học đường, để giảm thiểu vấn đề này, cần giáo dục học sinh về văn hóa ứng xử, tôn trọng lẫn nhau, đồng thời có biện pháp xử lý nghiêm những hành vi bạo lực ngôn từ. Nhà trường nên tổ chức các buổi thảo luận, ngoại khóa về bạo lực lời nói, giúp học sinh nhận thức rõ tác hại của nó, từ đó xây dựng môi trường học đường lành mạnh và văn minh.

Câu 2.

Hãy tóm tắt cốt truyện của một truyện ngắn hiện đại mà em đã đọc (ngoài SGK) làm cơ sở để kể sáng tạo một truyện mới dài 500 chữ (thay đổi cấu trúc hoặc sáng tạo nhân vật mới, kết thúc mới).

Phương pháp:

1. Tóm tắt truyện
2. Kể chuỗi sự việc, cốt truyện sắp xếp theo ý đồ của mình: trong mỗi sự việc cần có các chi tiết tình tiết, hoạt động của nhân vật và chọn 1,2 sự việc làm điểm nhất (khắc họa nhân vật hoặc miêu tả kỹ các chi tiết, tình tiết tạo nên sự việc)
3. Kết thúc
 - Bằng sự việc cuối cùng của câu chuyện + suy nghĩ của người kể chuyện
 - Kết thúc mở: gợi ở người đọc những dư âm (tư tưởng, tình cảm, dự đoán sự việc tiếp diễn...)

Lời giải chi tiết:

Tóm tắt truyện ngắn “Chiếc lược ngà” (Nguyễn Quang Sáng): Truyện kể về tình cảm cha con sâu nặng trong hoàn cảnh chiến tranh. Ông Sáu đi kháng chiến, xa nhà từ khi con gái – bé Thu – còn nhỏ. Khi trở về thăm nhà, bé Thu không nhận ra cha do vết sẹo trên mặt ông. Đến lúc nhận ra, Thu mới kịp bộc lộ tình cảm thì ông Sáu phải lên đường. Trước khi hy sinh, ông làm tặng con chiếc lược ngà, nhưng chỉ kịp gửi lại cho đồng đội để trao lại cho Thu.

Truyện sáng tạo: “Chiếc vòng bạc”

Mặt trời khuất sau rặng tre cuối làng. Nhung ngồi trên bậc cửa, lật đi lật lại chiếc vòng bạc cũ trên tay. Đó là kỷ vật duy nhất mẹ cô để lại trước khi đi xa.

Năm ấy, mẹ Nhung – bà Hạnh – phải lên thành phố làm việc kiếm tiền nuôi con. Nhung khi ấy mới sáu tuổi, ngây thơ không hiểu vì sao mẹ đi mà không ở lại bên mình. Cô bé giận dỗi, chẳng thèm nhận món quà mẹ tặng – một chiếc vòng bạc chạm khắc tinh xảo.

Mẹ đi rồi, Nhung lớn lên trong sự chăm sóc của bà ngoại. Cô bé không còn giận nhưng cũng chẳng dám viết thư cho mẹ, chỉ lặng lẽ giữ chiếc vòng trong hộp gỗ nhỏ. Mỗi đêm, cô đều mở ra ngắm nghía nhưng không dám đeo.

Năm Nhung mười lăm tuổi, bà ngoại bệnh nặng, gọi cô lại và nắm chặt tay: — Mẹ con vẫn luôn nhớ con... Con hãy đi tìm mẹ đi.

Nhung lặng người. Cô chưa từng nghĩ đến việc ấy. Nhung rồi, một quyết định táo bạo lóe lên trong đầu.

Hôm sau, cô lên thành phố, lần theo địa chỉ cũ. Con đường đông đúc, lạ lẫm làm cô chùn bước. Nhung khi đến trước tiệm may nhỏ, nhìn thấy bóng dáng gầy guộc của người phụ nữ bên chiếc máy khâu, cô nhận ra mẹ.

— Mẹ ơi!

Bà Hạnh ngược lên, đôi mắt ngấn nước. Bà đứng lặng hồi lâu, rồi dang tay ôm chầm lấy con gái.

— Nhung của mẹ...

Bấy giờ, Nhung mới rút trong túi ra chiếc vòng bạc, nhẹ nhàng đeo vào tay mình. Nó vẫn vừa vặn, như chưa từng bị lãng quên.